TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **562**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 12 năm 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình.

2. Ông Trương Hoàng Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Minh K**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị H, anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Võ Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Minh K chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 07/6/2000. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vả lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 03 con chung là Ngô Thị Diệp T, sinh ngày 20/6/1999; Ngô

Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/11/2002 và Ngô Minh Tuấn K1, sinh ngày 28/4/2006. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 25/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Ngô Minh K trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị H về thời điểm chung sống và đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị H làm việc sai trái, anh nóng tính nên có đánh chị H một cái vào mặt. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị H do anh còn thương vợ con.

Về con chung: Có 03 con chung là Ngô Thị Diệp T, sinh ngày 20/6/1999; Ngô Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/11/2002 và Ngô Minh Tuấn K1, sinh ngày 28/4/2006. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Chị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Vợ chồng chung sống với nhau năm 1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vả, anh K đánh chị nhiều lần và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng ly thân từ khoảng năm 2015 đến nay. Chị không có quan hệ với người đàn ông khác mà chị chỉ thường xuyên tham gia hát với nhau thôi.

- Anh Khoa trình bày: Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1999. Vợ chồng không có mâu thuẫn. Trước năm 2010, anh có đánh chị H nhưng anh đã thay đổi, anh không có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hiện anh là tài xế lái xe nên thường xuyên vắng nhà.

Về con chung: Có 03 con chung là Ngô Thị Diệp T, sinh ngày 20/6/1999; Ngô Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/11/2002 và Ngô Minh Tuấn K1, sinh ngày 28/4/2006. Các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, anh K không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên anh đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Diệp T, sinh ngày 20/6/1999; Ngô Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/11/2002 và Ngô Minh Tuấn K1, sinh ngày 28/4/2006. Các con đã trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 và 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn với anh Ngô Minh K;

- Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Ngô Minh K có 03 con chung là Ngô Thị Diệp T, sinh ngày 20/6/1999; Ngô Thị Quỳnh N, sinh ngày 25/11/2002 và Ngô Minh Tuấn K1, sinh ngày 28/4/2006. Các con đã trưởng thành.

2. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008180 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên chị đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- UBND xã T, h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni